

Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày 10/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ

Bà Nguyễn Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh ngày 12/9/2006; Giới tính: Nam; HKTT: Khu phố M, phường Phương Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức H1 (đã chết) và con bà Đào Thị K, sinh năm 1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; HKTT: Khu phố M, phường Phương Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1976 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bùi Thị V, sinh năm 2001 và 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: Tại bản án số 79/2021/HSST ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Hữu C 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 BLHS. Ra trại ngày 18/01/2023, chấp hành xong án phí ngày 16/9/2021.

- Tiền sự, nhân thân: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Đức H:*

Bà Đào Thị K, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa: Ông Hoàng Nhật H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

** Người bị hại:*

Anh Hoàng Đức L, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LM, xã Yên Giả, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Ông Hoàng Đức S, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn LM, xã Yên Giả, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

3. Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

4. Bà Đào Thị K, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2010 (Vắng mặt)

Người đại diện cho chị Huế: Bà Đào Thị K (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố M, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Kim Sơn, sinh năm 1993 - Cán bộ phụ trách tin học thuộc TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu C có quan hệ họ hàng với nhau. Ngày 10/9/2023, H và C có bàn bạc với nhau sẽ mượn xe mô tô của người khác sau đó mang đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 09 giờ ngày 14/9/2023, H ở nhà tại khu phố M, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn Đức H” của H để nhắn tin đến tài khoản Facebook tên “Hoàng Đức L” của anh Hoàng Đức L, sinh năm 2005, HKTT: thôn LM, xã Yên Giả, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là bạn của H để rủ L 17 giờ đến nhà H chơi. Lúc này, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H sử dụng tài khoản Facebook của H có tên “Nguyễn Đức H” để nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Nguyễn Hữu C” của Nguyễn Hữu C với nội dung “chiều nay bạn cháu sẽ lên nhà cháu chơi, cháu sẽ mượn xe của nó rồi chú cháu mình cùng mang đi cầm lấy tiền tiêu”, C đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 99E1-649.80 đến nhà H như đã hẹn. H và L ngồi nói chuyện với nhau khoảng 20 phút thì H nói với L “Cho tôi mượn xe để tôi lên nhà cô tôi lấy tiền”, L nói

“Nhanh nhé” rồi L đưa chìa khóa xe cho H, H nhắn tin qua Facebook cho C nói “Chú đây chưa, cháu lấy được xe rồi, chú đi ra đình đi, cháu ra cháu đón đi”, C nhắn lại cho H là “ok đợi tí”, sau đó H điều khiển xe mô tô của L ra Đình khu phố M để đón C rồi cùng đi đến cửa hàng cầm đồ Vân C1 địa chỉ tại khu phố MD, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ thì gặp anh Nguyễn Văn Cương, sinh năm 1992, HKTT: khu phố MD, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ để cầm cố chiếc xe, anh C1 hỏi giấy tờ xe đâu thì H bảo không có, anh C1 thấy không có giấy tờ xe nên nói “không có giấy tờ thì không cầm”. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, HKTT: khu phố ML, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh cũng có mặt ở đó, do quen biết với C nên anh T bảo C “muốn vay bao nhiêu, không phải cầm cố xe” thì C và H nói cần 7.000.000 đồng và bảo anh T cho đặt chiếc xe mô tô BKS: 99E1-649.80 lại để làm tin, anh T đồng ý nhưng do anh T không có đủ tiền nên chỉ cho H và C vay 6.650.000 đồng, quá trình anh T cho H và C vay tiền không viết giấy tờ gì, có anh C1 chứng kiến. Sau khi nhận được tiền, C và H bắt taxi đi về nhà. Trên đường về nhà C nói với H là cho C vay 1.800.000 đồng đến tháng lương sẽ trả, H đồng ý. Còn lại số tiền 4.850.000 đồng H cầm và tiêu sài cá nhân hết. Anh L sau khi bị H chiếm đoạt xe mô tô đã nhiều lần tìm H để đòi lại xe nhưng H không có khả năng trả lại xe cho anh L nên ngày 24/9/2023, anh L làm đơn tố giác sự việc trên với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ.

Ngày 25/09/2023, sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, số imei 353330071372944; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi, số imei 352062069292849 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 99E1-649.80 cho Cơ quan điều tra.

Trên cơ sở yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Quế Võ đã tiến hành định giá và ban hành bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2023 kết luận:

“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh – bạc, BKS 99E1 – 649.80, số máy: JA39E3041696, số khung: RLHJA392XPY427186, đăng ký mới tháng 3/2023 thời điểm định giá tháng 9/2023 có giá trị là 15.000.000 đồng”.

*** Về xử lý vật chứng**

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu xanh - bạc, BKS: 99E1-649.80, số khung: RLHJA392XPY427186, số máy: JA39E3041696, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Hoàng Đức S, sinh năm 1975, HKTT: thôn LM, xã Yên Giả, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (là bố đẻ của L). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ tiến hành trả chiếc xe cho anh Sơn, anh Sơn đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi, số IMEI 352062069292849, (không lắp sim), đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2010, HKTT: khu phố M, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ (là em gái của H). Chị Huế không biết việc H mượn đề liên lạc nhằm

mục đích lừa đảo chiếc xe mô tô trên nên ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Huế. Chị Huế đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, số IMEI: 353330071372944, lắp sim số “063833410”, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1976, HKTT: khu phố M, phường Phương Mao, thị xã Quế Võ (là bố đẻ của Nguyễn Hữu C). Ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã trả lại cho anh Võ. Anh Võ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

*** Về trách nhiệm dân sự**

Quá trình điều tra Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu C đã tác động gia đình trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 6.650.000 đồng, anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 14/9/2023.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 182/CT-VKSQV ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ truy tố Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu C từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 96 Bộ luật hình sự.

Áp dụng biện pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng từ 12 đến 15 tháng đối với Nguyễn Đức H.

Áp dụng Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

Trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Đức L (bố là Hoàng Đức S) đã nhận lại tài sản, anh Nguyễn Văn T đã nhận được số tiền cho H, C vay và không có yêu cầu bồi thường nên nên không đặt ra giải quyết.

Bà L (mẹ bị cáo C) và bà Đào Thị K là mẹ bị cáo H đã bỏ ra số tiền 6.650.000đ để trả cho anh T. Bà L và bà Kiên xác định tự nguyện trả cho bị cáo và không yêu cầu các bị cáo trả lại nên không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H:

Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H. Bị cáo sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo mất sớm, mẹ bị cáo làm công nhân một mình lo toan lo cuộc sống của hai anh em H nên không có thời gian chăm sóc, giám sát, giáo dục và chỉ bảo. H chơi với nhiều bạn xấu và đã nhiều lần mượn tài sản của bạn mang đi cầm cố và sau đó mẹ bị cáo là bà Kiên lại phải đi chuộc trả giúp H. Bị cáo hiện tuổi còn nhỏ nên nhận thức chưa được đầy đủ. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo trung thực, tỏ ra ăn năn hối lỗi và được người bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã tác động đến gia đình để trả lại tiền cho anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 92, 96 Bộ luật hình sự. Đề nghị cho bị cáo được áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào Trường giáo dưỡng để rèn luyện và học tập, bảo đảm lợi ích tốt nhất cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên quan điểm và không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 với lý do giao dịch giữa anh T với C, H được xác định là giao dịch dân sự vì anh T cho C, H vay tiền và việc gia đình bị cáo C, H trả tiền cho anh T nên không được xác định là tình tiết bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt*: Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã được thu hồi đã thể hiện Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu C có mối quan hệ họ hàng với nhau. Do không có tiền ăn tiêu nên H và C nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô để cầm cố và tiêu xài cá nhân. Khoảng 17 giờ ngày 14/9/2023, tại nhà Nguyễn Đức H tại khu phố M, phường Phụng Mao, thị xã Quê Võ, H có hành vi gian dối để mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 99E1-649.80 trị giá 15.000.000 đồng của anh L. Sau khi mượn được xe mô tô H và C mang chiếc xe này đến cửa hàng cầm đồ Vân Dương vay của anh T số tiền 6.650.000 đồng và để lại chiếc xe trên. Hiện tài sản đã thu hồi trả cho gia đình bị hại. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Đức H và

Nguyễn Hữu C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:* Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì cần có tiền chi tiêu cá nhân, các bị cáo lợi dụng mối quan hệ bạn bè và đưa ra những thông tin gian dối để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử các bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:*

Các bị cáo đều đã có ý định và có sự trao đổi từ trước về việc mượn xe để cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Vào ngày 14/9/2023, bị cáo H đã liên hệ trực tiếp với anh L và đưa ra những thông tin gian dối để anh L tin tưởng và giao tài sản cho H. Sau khi chiếm đoạt được xe từ anh L thì H đã liên hệ với C để cùng C đi cầm cố tài sản. C là người đưa H đến cửa hàng cầm đồ Vân Dương. Tại đây, C trực tiếp giao dịch việc cầm cố, gửi lại xe cho anh T làm tin và nhận vay từ anh T số tiền 6.650.000đ. Bị cáo C là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi của H là vi phạm pháp luật nhưng không can ngăn mà vẫn đồng tình, đồng ý cùng H đi cầm cố tài sản với mục đích là được hưởng lợi từ việc đó. Do đó, nhận định vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[5] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo C có nhân thân xấu. Năm 2021, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo từng được pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản đã được thu hồi và trả cho người bị hại, các bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C có ông nội là ông Nguyễn Hữu Cầm được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo C xác định là người coi thường luật, khó giáo dục và cải tạo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và cải tạo.

Đối với bị cáo H thực hiện hành vi khi dưới 18 tuổi. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mất, bị cáo bỏ học, hiện không có nghề nghiệp. Theo bị cáo và mẹ bị cáo trình bày, bị cáo thường chơi với những người bạn xấu, nhiều lần bị cáo mượn tài sản đi cầm cố để vay tiền và mẹ bị cáo đã phải đi trả mặc dù kinh tế gia đình rất khó khăn. Mẹ bị cáo hiện là công nhân, đi làm từ sáng đến 20h tối nên không có thời gian giám sát và giáo dục bị cáo. Nhận thấy, đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 90,91 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi. Xét thấy cần áp dụng Điều 96 BLHS đưa bị cáo vào môi trường giáo dục có kỷ luật chặt chẽ hơn bằng việc áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng đối với bị cáo cũng đủ giúp bị cáo học tập, cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo C không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản tích lũy nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo H: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Trách nhiệm dân sự*: Anh Hoàng Đức L đã nhận lại tài sản, anh Nguyễn Văn T đã nhận được số tiền đưa cho C và H vay và không có yêu cầu bồi thường nên nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng*: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt và sử dụng vào việc phạm tội đã được trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đặt ra xem xét.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, chiếc xe bị cáo chiếm đoạt là tài sản của anh L đã được anh T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Đối với số tiền anh T đưa cho C được xác định là khoản tiền vay, C trao đổi với H là tự nguyện để lại xe làm tin, hai bên không lập văn bản. Đây xác định là giao dịch dân sự. Việc mẹ của H và bố mẹ của C tự nguyện thanh toán trả tiền vay của H, C cho anh T không phải là tình tiết khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại nên xét đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 là phù hợp nên không chấp nhận với đề nghị của người bào chữa đối với tình tiết này.

- Đối với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 có HKTT: khu phố ML, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là người cho C vay tiền và giữ lại chiếc xe mô tô Honda wave, BKS: 99E1-649.80. Anh T không biết chiếc xe đó là tài sản do C và H lừa đảo mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu C 15 (Mười lăm) tháng tù . Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 25/9/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, xử phạt: Áp dụng biện pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Đức H với thời hạn là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ để đưa đi Trường giáo dưỡng.

Áp dụng Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo bị đưa vào Trường giáo dưỡng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Hữu C và Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát, Công an thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên

